

Số: 277/ CV-HHQTD

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

V/v: Diễn biến thị trường tiền tệ, dự báo
những tháng cuối năm 2026 và một số
khuyến nghị đối với QTDND

Kính gửi: Quý tín dụng nhân dân Hội viên

Một trong những định hướng điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là ổn định lãi suất ở mức hợp lý để hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Thời gian qua, NHNN điều hành CSTT linh hoạt, chủ động điều tiết thanh khoản thông qua kênh thị trường mở (OMO). Lãi suất liên ngân hàng qua đêm phản ánh nhu cầu thanh khoản của hệ thống. Trong những tháng gần đây, biên độ biến động của lãi suất liên ngân tương đối rộng: khi dư thanh khoản, lãi suất giảm sâu; khi thanh khoản căng thẳng, lãi suất tăng mạnh. Song khi có sự biến động, NHNN đã kịp thời điều tiết qua kênh OMO để hỗ trợ thanh khoản và hạn chế tình trạng căng thẳng trên thị trường tiền tệ. Nhìn chung, việc điều hành CSTT chủ động, linh hoạt của NHNN đã góp phần tạo được mặt bằng lãi suất ngắn hạn ổn định, không căng thẳng so với nửa đầu năm. Đối với tỷ giá USD/VND đã hạ nhiệt nhẹ so với các đợt cao điểm nhờ nguồn cung ngoại tệ tích cực từ đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), kiều hối và cán cân thương mại. Song sức ép từ chỉ số sức mạnh của đồng USD và động thái chính sách của các ngân hàng trung ương lớn (như Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ngày 16/9 tăng lãi suất cơ bản lên 0.25% điểm, Ngân hàng Trung ương Châu Âu ECB và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ)) là nhân tố khiến tỷ giá biến động thận trọng.

Lãi suất huy động trên thị trường 1 có xu hướng tăng mạnh trong tháng 9/2026. Trên thị trường tiền tệ đã xuất hiện các mức lãi suất huy động cao: lãi suất tiết kiệm niêm yết cho các kỳ hạn 6 - 12 tháng tại nhiều Ngân hàng thương mại (NHTM) đã vượt xa mốc 6,5% - 7%/năm, kèm theo lãi suất niêm yết là chương trình ưu đãi và cộng thêm lãi suất: nếu tính cả các chính sách khuyến mại, cộng lãi suất khi gửi online hay phát hành chứng chỉ tiền gửi, mức lãi suất thực tế mà người dân nhận được ở một số ngân hàng đã tiến lên mốc 8,0% - 9,6%/năm đối với một số kỳ hạn với hạn mức tiền gửi nhất định. Trong khi đó, lãi suất cho vay duy trì ở mức tương đối thấp theo định hướng hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế song biên độ giảm không còn nhiều do chi phí đầu vào tăng.

Các nguyên nhân thúc đẩy đà tăng này gồm:

- Áp lực cạnh tranh gay gắt về vốn thực tế, các ngân hàng bắt buộc phải chủ động tăng mạnh lãi suất niêm yết và tung các gói ưu đãi để bảo đảm nguồn thanh khoản.

- Tăng trưởng tín dụng bất tốc mạnh về cuối năm để đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng Tết. Các ngân hàng buộc phải đẩy mạnh huy động vốn để đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản. Tính đến hết tháng 8/2026 tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế ở mức 9,71%, trong khi đó huy động vốn chỉ ở mức 7,97%, cho thấy áp lực nguồn vốn gia tăng;

- Sự cạnh tranh dòng tiền: Tiền gửi tiết kiệm phải cạnh tranh mạnh mẽ với các kênh đầu tư khác cũng như nhu cầu giữ tiền mặt, đầu tư chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp.... Để hút tiền quay trở lại hệ thống ngân hàng, việc điều chỉnh tăng biểu lãi suất niêm yết là điều không tránh khỏi;

- Áp lực tỷ giá và thị trường quốc tế: Biến động tỷ giá USD/VND cùng với các CSTT quốc tế khiến chi phí vốn mặt bằng chung khó duy trì ở mức quá thấp.

Dự báo những tháng cuối năm 2026:

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, diễn biến lãi suất huy động, lãi suất cho vay và tăng trưởng tín dụng trong các tháng cuối năm 2026 đang chịu tác động lớn từ áp lực thanh khoản, nhu cầu vốn tăng cao vào cuối năm và mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, cùng với áp lực lạm phát vẫn gia tăng, quy định của Thông tư 50/2026/TT-NHNN quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực từ 1/12/2026, các chuyên gia dự báo:

1. Lãi suất huy động: Dự kiến tiếp tục tăng nhẹ đến giữa quý IV, khoảng 0,2 - 0,5%/năm. Các NHTM cổ phần đẩy mạnh cạnh tranh huy động vốn trung và dài hạn nhằm cải thiện tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung - dài hạn và đáp ứng nhu cầu tín dụng tăng tốc. Lãi suất tăng do nhu cầu rút tiền mặt và thanh toán tăng cao dịp cận Tết, dư nợ tín dụng gia tăng vào cuối năm và sự cạnh tranh từ các kênh đầu tư khác (như bất động sản, vàng hay chứng khoán).

2. Lãi suất cho vay: Phân hóa và tăng nhẹ ở sản phẩm tiêu dùng, lãi suất cho vay bình quân chịu sức ép tăng nhẹ theo chi phí đầu vào. Tuy nhiên, nhờ sự can thiệp và định hướng của NHNN, mặt bằng lãi suất cho vay đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh ưu tiên sẽ duy trì ổn định để hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch năm.

Mức lãi suất thực tế theo phân khúc: lĩnh vực ưu tiên và doanh nghiệp sản xuất lãi suất ngắn hạn khoảng 5,5% - 7,5%/năm; cho vay tiêu dùng, mua nhà, bất động sản, lãi suất thả nổi có xu hướng nhích lên, dao động từ 8,5% - 11,5%/năm sau thời gian ưu đãi (vượt mốc 10%/năm ở một số ngân hàng). Chênh lệch lãi suất (NIM): NIM của các NHTM sẽ chịu sức ép thu hẹp nhẹ do chi phí vốn huy động tăng nhưng không thể chuyển toàn bộ áp lực tăng giá sang lãi suất cho vay.

3. Tăng trưởng tín dụng: Những tháng cuối năm, các NHTM sẽ đẩy mạnh cho vay để đảm bảo đạt mục tiêu cả năm. Quý IV luôn là giai đoạn cao điểm giải ngân

vốn sản xuất, kinh doanh hàng Tết, thanh toán hợp đồng và tài trợ xuất nhập khẩu. Tín dụng thường tăng mạnh nhất trong giai đoạn tháng 10 - tháng 12. Dự báo cả năm tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống có khả năng đạt khoảng 14% - 15%, phù hợp với định hướng điều hành của NHNN. Dòng vốn tập trung chủ yếu vào sản xuất chế biến - chế tạo, thương mại dịch vụ, tiêu dùng nội địa và tài trợ xuất nhập khẩu. Việc cấp tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản nghỉ dưỡng, đầu cơ tài chính và trái phiếu doanh nghiệp chất lượng thấp tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

4. Về tỷ giá: Nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu cho sản xuất phục vụ đơn hàng cuối năm gia tăng; giá năng lượng/dầu thế giới biến động và tâm lý dè chừng theo CSTT toàn cầu; dòng vốn FDI giải ngân ổn định, lượng kiều hối quý IV tăng theo chu kỳ hằng năm và nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu. Theo đó, dự báo Tỷ giá USD/VND nhiều khả năng đi ngang hoặc biến động trong biên độ cho phép của NHNN mà không xuất hiện các cú sốc quá lớn.

5. Tác động từ CSTT của NHNN qua điều tiết thanh khoản: NHNN có thể sử dụng linh hoạt các công cụ thị trường mở (OMO) và tín phiếu để điều tiết thanh khoản, qua đó hạn chế áp lực tăng đột biến của lãi suất liên ngân hàng và góp phần bảo đảm thanh khoản hệ thống trước cao điểm thanh toán. Tỷ giá và lãi suất: nếu sức ép từ chỉ số USD (DXY) hoặc biến động địa chính trị bớt căng thẳng, NHNN sẽ có thêm dư địa để giữ mặt bằng lãi suất cho vay không tăng quá mạnh, ưu tiên mục tiêu tăng trưởng GDP.

Diễn biến trên thị trường tiền tệ, nhất là sự biến động lãi suất của các NHTM sẽ có tác động không nhỏ đến hoạt động của các QTDND. Khác với các NHTM quy mô lớn có nguồn lực tài chính dồi dào và danh mục sản phẩm đa dạng, các QTDND hoạt động theo mô hình hợp tác xã, quy mô địa phương và chịu kiểm soát chặt chẽ về an toàn hoạt động. Chính vì vậy, khi các NHTM tăng lãi suất huy động, QTDND sẽ đứng trước nguy cơ bị giảm nguồn vốn huy động, ảnh hưởng đến thanh khoản (khách hàng chuyển tiền sang ngân hàng lớn để hưởng lãi suất cao) và suy giảm biên lợi nhuận (NIM) nếu tăng lãi suất đua theo các NHTM.

Để thích ứng, các QTDND cần triển khai nhóm giải pháp linh hoạt và mang tính đặc thù sau:

Nhóm 1: Chủ động theo dõi thị trường và cảnh báo sớm rủi ro

- Theo dõi sát diễn biến thị trường và nhận diện sớm tác động: QTDND cần thường xuyên cập nhật diễn biến mặt bằng lãi suất, thanh khoản thị trường, tỷ giá, chính sách tiền tệ và nhu cầu tín dụng; đồng thời đánh giá tác động của các biến động này đến chi phí vốn, thanh khoản, chất lượng tài sản và hiệu quả hoạt động của Quỹ. Đặc biệt, cần lưu ý các dấu hiệu thay đổi nhanh về mặt bằng lãi suất và thanh khoản trên thị trường để chủ động nhận diện các rủi ro có thể phát sinh.

- Thiết lập cơ chế cảnh báo và theo dõi xu hướng: Trên cơ sở các chỉ tiêu an toàn và diễn biến thị trường, QTDND cần xác định các dấu hiệu cảnh báo sớm phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động; thường xuyên theo dõi xu hướng thay vì chỉ đánh giá tại từng thời điểm. Việc phát hiện sớm những thay đổi bất lợi về lãi suất, thanh khoản, chi phí vốn hoặc nhu cầu tín dụng sẽ tạo cơ sở để QTDND kịp thời điều chỉnh định hướng hoạt động, hạn chế rủi ro và bảo đảm an toàn trong hoạt động.

Nhóm 2: Giải pháp về tăng cường huy động vốn và giữ chân khách hàng

- Tối ưu trần lãi suất được phép: Tận dụng tối đa các cơ chế ưu đãi chính sách. Ví dụ, theo quy định của NHNN, các QTDND thường được áp dụng trần lãi suất tiền gửi ngắn hạn cao hơn các NHTM thông thường (thường cao hơn khoảng 0,5%...). QTDND nên linh hoạt điều chỉnh biểu lãi suất cận trần cho các kỳ hạn chiến lược;

- Tập trung vào lợi thế “gần dân - hiểu dân”: Đẩy mạnh dịch vụ chăm sóc tận nơi, phục vụ linh hoạt ngoài giờ cho bà con nông dân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ trong địa bàn xã/phường - điểm mà các NHTM lớn khó phủ tới;

- Xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng truyền thống: Quà tặng thiết thực (vật tư nông nghiệp, nhu yếu phẩm) nhân dịp lễ, Tết thay vì chỉ đua đua thuần túy bằng lãi suất;

- Đa dạng hóa kỳ hạn gửi: Đẩy mạnh các sản phẩm tiền gửi linh hoạt (tiết kiệm tích lũy, tiết kiệm trả lãi định kỳ hàng tháng) để hỗ trợ dòng tiền sinh hoạt của người dân địa phương.

Nhóm 3: Giải pháp về quản trị cho vay và kiểm soát rủi ro

- Tăng lãi suất cho vay có lộ trình và phân loại: Điều chỉnh tăng lãi suất đầu ra đối với các khoản vay mới hoặc các khoản vay kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao; giữ nguyên/tăng nhẹ đối với các hộ sản xuất nông nghiệp cốt lõi, thành viên lâu năm nhằm duy trì tính bền vững và thực hiện đúng tiêu chí tương trợ của quỹ.

- Thẩm định chặt chẽ, kiểm soát nợ xấu: Trong bối cảnh lãi suất tăng, khả năng trả nợ của người vay sẽ yếu đi. QTDND cần thắt chặt khâu thẩm định dòng tiền thực tế, tránh tình trạng cho vay đảo nợ hoặc tập trung quá nhiều vốn vào các tài sản rủi ro cao (như bất động sản địa phương).

- Cân nhắc rút ngắn kỳ hạn cho vay: Ưu tiên các khoản vay ngắn hạn (dưới 12 tháng) phục vụ sản xuất - kinh doanh chu kỳ ngắn để quay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro kỳ hạn khi mặt bằng lãi suất biến động.

Nhóm 4: Giải pháp tận dụng hỗ trợ hệ thống và kết nối hợp tác

- Khai thác vai trò Ngân hàng Hợp tác xã (Co-opBank): Tích cực điều hòa vốn thông qua Co-opBank; gửi vốn điều hòa khi thừa thanh khoản hoặc vay hỗ trợ thanh khoản kịp thời khi bị rút tiền đột ngột.

- Sử dụng các sản phẩm dịch vụ liên kết của Co-opBank (như thẻ, chuyển tiền điện tử, ngân hàng số) để gia tăng tiện ích cho thành viên QTDND, giúp giữ chân dòng tiền không kỳ hạn;

- Tham gia Quỹ bảo đảm an toàn: Thực hiện nghiêm túc quy định trích lập và tham gia Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND để có “bộ đệm” hỗ trợ khi gặp rủi ro thanh khoản.

Nhóm 5: Giải pháp tối ưu chi phí và chuyển đổi số nội bộ

- Tối ưu chi phí công nghệ thông tin: QTDND cần rà soát, khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin hiện có, hạn chế đầu tư trùng lặp; ưu tiên các giải pháp số hóa, dùng chung và tự động hóa quy trình nhằm giảm chi phí vận hành, nhân lực và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Hiện đại hóa quy trình: Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý, tự động hóa khâu thu nợ, nhắc nợ và làm thủ tục gửi tiền để giảm thời gian giao dịch, nâng cao trải nghiệm cho người dân đồng thời tăng cường kiểm soát an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và duy trì hoạt động liên tục.

Có thể nói, với tính đặc thù trong hoạt động của các QTDND, trước những biến động về lãi suất trên thị trường tiền tệ, QTDND không nên và không thể đua trực diện về lãi suất với các NHTM lớn. Chiến lược sống còn của QTDND lúc này là “lấy niềm tin địa phương và sự tiện lợi làm gốc, kết hợp điều chỉnh lãi suất linh hoạt và quản trị rủi ro tín dụng chặt chẽ”.

Nhằm góp phần bảo đảm hệ thống QTDND hoạt động an toàn, hiệu quả và duy trì thanh khoản trong những tháng cuối năm, Hiệp hội gửi tới các QTDND thông tin về diễn biến thị trường tiền tệ và dự báo những tháng cuối năm, đồng thời gợi ý một số nhóm giải pháp để tham khảo./. 

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn (để b/c);
- Cục An toàn hệ thống các TCTD (để b/c);
- Chủ tịch Hiệp hội (để b/c);
- NHNN Chi nhánh các Khu vực;
- BCH, BKT Hiệp hội;
- NHHTX Việt Nam;
- Lưu VPHH - Ban Đào tạo.

TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Thị Kim Thanh